

BÁO CÁO
Quyết toán thu ngân sách
nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2018

Thực hiện Quyết định số 3668/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp lần thứ sáu – HĐND huyện khóa XI về giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2018

Với mục tiêu hoàn thành kế hoạch dự toán thu, chi ngân sách mà Hội đồng nhân dân huyện giao, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2018. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu sớm triển khai thực hiện việc thu đúng, thu đủ kịp thời vào NSNN (ngân sách Nhà nước), trong chỉ tiêu yêu cầu đảm bảo chấp hành đúng dự toán được duyệt, đúng tiêu chuẩn định mức, đảm bảo chi đúng chế độ chính sách của nhà nước. Sau đây là số liệu quyết toán NSNN năm 2018:

1. Tổng thu NSNN: 698.752.139.431 đồng, đạt 227,46% dự toán năm, trong đó ngân sách huyện được hưởng là 675.109.795.243 đồng, đạt 233,74% dự toán năm. Cụ thể như sau:

a) Thu NSNN trên địa bàn là 78.655.923.858 đồng, đạt 137,11% dự toán năm, chiếm 11,26% tổng thu NSNN; điều tiết cho ngân sách huyện là 56.682.302.027 đồng, đạt 145,35% dự toán năm, chiếm 8,40% tổng thu ngân sách huyện được hưởng. Trong đó:

- Thu từ kinh khu vực nhà nước do Trung ương quản lý: 5.616.017.675 đồng, đạt 175,50% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 3.927.560.611 đồng, đạt 165,58% dự toán năm.

- Thu từ kinh khu vực nhà nước do địa phương quản lý: 9.062.556.586 đồng, đạt 90,63% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 6.131.917.509 đồng, đạt 91,69% dự toán năm.

- Thu từ kinh khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 12.881.209.455 đồng, đạt 92,01% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 7.816.983.870 đồng, 87,19% dự toán năm.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 17.498.835.640 đồng, đạt 105,10%; điều tiết ngân sách huyện là 11.271.918.742 đồng, đạt 104,96% dự toán năm.

- Lệ phí trước bạ: 1.780.171.536 đồng, điều tiết ngân sách huyện 100%; đạt 254,31% dự toán năm.

- Phí, lệ phí: 1.054.415.584 đồng, đạt 91,69% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 692.754.894 đồng, đạt 60,24% dự toán năm.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 2.790.422.689 đồng, điều tiết ngân sách huyện 100%; đạt 279,04% dự toán năm.

- Thu tiền sử dụng đất: 14.170.531.875 đồng, điều tiết ngân sách huyện 100%, đạt 283,41% dự toán năm.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 21.049.826 đồng, điều tiết ngân sách huyện 100%.

- Thu khác ngân sách: 4.665.164.043 đồng, đạt 436,81% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện là 3.530.140.780 đồng, đạt 416,29% dự toán năm.

Trong đó:

+ Thu tiền phạt: 1.190.301.514 đồng, điều tiết ngân sách huyện 55.616.000 đồng. Trong đó: thu tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông 591.173.000 đồng, thu phạt vi phạm hành chính do ngành thuế thực hiện 312.940.514 đồng (hai khoản thu nêu trên ngân sách huyện không được hưởng).

+ Thu hồi các khoản chi năm trước: 2.426.249.733 đồng, điều tiết ngân sách huyện 100%.

+ Thu tiền cho thuê, bán tài sản khác: 799.754.729 đồng.

+ Thu khác còn lại: 248.858.067 đồng, điều tiết ngân sách huyện 100%.

- Thuế thu nhập cá nhân: 8.416.889.978 đồng, đạt 182,98% dự toán năm; điều tiết ngân sách huyện 4.112.490.695 đồng, đạt 267,74% dự toán năm.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 436.359.000 đồng, điều tiết ngân sách huyện 436.359.000 đồng.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu (thuế GTGT hàng nhập khẩu): 262.299.971 đồng.

b) Thu chuyển nguồn: 187.115.822.046 đồng.

c) Thu kết dư: 174.021.047.198 đồng.

d) Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 1.668.722.357 đồng

e) Bổ sung từ ngân sách cấp trên: 257.290.623.972 đồng, trong đó:

- Trợ cấp cân đối ngân sách: 247.182.000.000 đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 10.108.623.972 đồng.

Nhìn chung, tình hình thu NSNN năm 2018 trên địa bàn huyện đạt và vượt dự toán được UBND tỉnh và Hội đồng nhân dân huyện giao, cụ thể như sau:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương: có 04 đơn vị, trong đó 01 đơn vị hạch toán phụ thuộc; số thu phát sinh chủ yếu từ Đội khai thác đá Côn Đảo, Cảng

hàng không Côn Đảo, Khách sạn Tân Sơn Nhất, thuế GTGT vãng lai, tiến độ thu ổn định, số thu lĩnh vực này đạt 175,50% so với dự toán giao.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương:

Số thu chủ yếu phát sinh từ các doanh nghiệp nhà nước kinh doanh dịch vụ du lịch, hiện tại các doanh nghiệp này khai thuế GTGT và thuế TNDN theo quý như Chi nhánh Tổng công ty du lịch Sài Gòn tại Côn Đảo, Nhà nghỉ dưỡng công nhân lao động, Trạm cung cấp nước. Lượng khách du lịch đến với Côn Đảo tăng cao, tuy nhiên khách chuyển sang sử dụng dịch vụ bình dân, nhà nghỉ khách sạn của cá nhân, hộ gia đình nên giảm khu vực doanh nghiệp nhà nước, tiến độ thu đạt thấp, số thu lĩnh vực này đạt 90,63% so với dự toán giao.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: số thu này đạt 92,01% dự toán năm (Phòng nghiệp vụ Cục thuế Tỉnh thu, điều tiết về ngân sách huyện).

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Số thu chủ yếu từ các doanh nghiệp nộp thuế của năm trước, nộp phát sinh trong năm, nộp truy thu, xử phạt qua kiểm tra; thu thuế hộ khoán, thu thuế cấp hóa đơn lẻ, thu thuế GTGT vãng lai của một số doanh nghiệp có hoạt động xây dựng trên địa bàn. Đồng thời trong năm, lượng khách đến với Côn Đảo tăng do đó số thu từ lĩnh vực này đạt 105,10% so với dự toán năm.

- Thu thuế thu nhập cá nhân: số thu từ Cảng hàng không Côn Đảo, Chi nhánh Tổng công ty du lịch Sài Gòn tại Côn Đảo, Nhà nghỉ dưỡng công nhân lao động; số hồ sơ chuyển nhượng bất động sản tăng cao, trong đó 01 cá nhân nộp thuế 900 triệu đồng từ chuyển nhượng bất động sản; cá nhân nộp thuế khoán, số thu cả năm đạt 182,98% so với dự toán năm.

- Thu tiền sử dụng đất: Số thu của hộ gia đình, cá nhân nộp tiền sử dụng đất do hết hạn ghi nợ và chuyển mục đích sử dụng đất, thanh toán trước hạn để chuyển nhượng bất động sản. Do đó, số thu lĩnh vực này đạt 283,41% so với dự toán năm.

- Thu tiền thuê đất: Thu tiền thuê đất của doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình trong nước, số thu cả năm đạt 279,04% dự toán. Số thu lĩnh vực này đạt cao là do DNTN Gas Thu Tâm nộp 1.296 triệu đồng tiền thuê đất cho cả thời gian thuê, hộ gia đình, cá nhân chuyển từ đất trồng cây sang đất thương mại dịch vụ.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Số thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp chủ yếu phát sinh từ cá nhân, hộ gia đình, số thu phát sinh ngoài dự toán giao.

- Thu trước bạ: Số thu ở lĩnh vực này đạt 254,31% dự toán, số thu phát sinh từ lệ phí trước bạ xe máy, phát sinh tăng hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, trong đó 01 cá nhân nộp lệ phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất 225 triệu đồng.

- Thu phí, lệ phí (trong cân đối): đạt 91,69% dự toán năm. Số thu phí, lệ phí trên địa bàn phát sinh chủ yếu từ Đội khai thác đá Côn Đảo, Công an huyện, DNTN Hùng Châu, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp nộp ngân sách phần phí, lệ phí thu được (lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, lệ phí hộ tịch, chứng thực, phí kiểm soát giết mổ, phí tuyển dụng, lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm,...). Số thu đạt thấp là do dự toán được giao cao so với thực hiện năm 2017.

- Thu khác: Số thu phát sinh từ thu tiền phạt vi phạm an toàn giao thông, phạt vi phạm hành chính do ngành thuế thực hiện, thu hồi các khoản chi của năm trước (kinh phí trợ giá nước và kinh phí trợ giá vận chuyển hành khách còn thừa sau quyết toán năm 2017: 524 triệu đồng, kinh phí thực hiện chương trình bình ổn giá 212 triệu đồng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng nộp trả kinh phí đã bố trí dự án đường trục phía Bắc Trung tâm Côn Đảo do chuyển sang vốn ngân sách tỉnh nên đã chuyển trả phần ngân sách huyện đã bố trí số tiền 830 triệu đồng, thu hồi, xuất toán của các cơ quan, đơn vị); Phòng Kinh tế nộp tiền đền bù bồi thường cây trồng, vật nuôi từ các công trình bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất năm 2017 nộp vào ngân sách niên độ 2018 số tiền 735 triệu đồng, và các khoản thu khác còn lại.

Như vậy, năm 2018 có 07/10 lĩnh vực thu hoàn thành vượt mức dự toán giao (thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thuế thu nhập cá nhân, thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thu trước bạ, thu khác ngân sách).

03/10 lĩnh vực thu không hoàn thành dự toán giao (thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và thu từ phí, lệ phí). Nguyên nhân 03 lĩnh vực thu trên không hoàn thành dự toán giao là do dự toán năm 2018 giao cao hơn so với thực hiện năm 2017 (phí, lệ phí; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài), riêng đối với số thu từ khu vực nhà nước địa phương không đạt dự toán năm là do lượng khách du lịch chuyển dần sang sử dụng dịch vụ ở khu vực tư nhân và giảm sử dụng dịch vụ ở khu vực nhà nước.

03 lĩnh vực thu phát sinh ngoài dự toán giao năm 2018 là thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu. Đây là những khoản thu phát sinh không thường xuyên.

* Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên (ngân sách huyện nộp trả ngân sách tỉnh):

- Thực hiện ý kiến của Sở Tài chính tại Thông báo số 145/TB-STC ngày 19/10/2018 về việc thẩm định quyết toán ngân sách huyện Côn Đảo năm 2017. Huyện Côn Đảo nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí bổ sung có mục tiêu còn thừa so với thực hiện số tiền là 1.073.722.357 đồng.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 12256/UBND.VP ngày 29/11/2018 về việc Quyết toán Quỹ tiền lương năm 2017 của các huyện, thị xã, thành phố. Huyện Côn Đảo nộp hoàn trả ngân sách tỉnh quỹ tiền lương còn dôi dư số tiền là 595.000.000 đồng.

2. Chi ngân sách huyện: 462.713.055.117 đồng, đạt 160,20% dự toán năm. Cụ thể như sau:

a) Chi đầu tư phát triển: 153.739.820.322 đồng, đạt 204,54% dự toán năm.

b) Chi thường xuyên: 260.997.306.652 đồng, đạt 125,48% dự toán năm, trong đó:

- Chi an ninh, quốc phòng: 8.573.391.544 đồng, đạt 101,50% dự toán năm.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo: 38.258.946.662 đồng, đạt 99,47% dự toán năm so với Nghị quyết HĐND huyện giao (so với dự toán tỉnh giao đạt 107,49% dự toán năm).

- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 5.892.807.345 đồng, đạt 121,10% dự toán năm.

- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 4.881.947.462 đồng, đạt 109,14% dự toán năm.

- Chi đảm bảo xã hội: 8.500.928.504 đồng, đạt 96,39% dự toán năm.

- Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể: 117.929.019.061 đồng, đạt 201,46% dự toán năm (trong đó chi từ nguồn dự phòng, chi từ vốn sự nghiệp kinh tế bố trí cho cơ quan hành chính giải ngân 56.182.778.019 đồng).

- Chi sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp kinh tế khác: 63.261.975.652 đồng, đạt 88,07% dự toán năm, trong đó chi trợ giá 11.179.422.362 đồng.

- Chi bảo vệ môi trường: 5.879.335.976 đồng, đạt 136,73% dự toán năm.

- Chi khác ngân sách: 7.818.954.446 đồng, đạt 126,56% dự toán năm.

c) Chi nộp ngân sách cấp trên: 1.668.722.357 đồng.

d) Chi chuyển nguồn: 46.307.205.786 đồng.

Nhìn chung các nhiệm vụ chi năm 2018 đạt 160,20% dự toán năm, cụ thể :

- Chi đầu tư phát triển đạt tỷ lệ giải ngân cao hơn dự toán tỉnh giao là do vốn XDCB phân cấp năm 2017 được phép chuyển nguồn sang năm 2018 tiếp tục thực hiện, nên lĩnh vực chi này đạt rất cao so với dự toán giao. Vốn chuyển nguồn năm 2017 sang năm 2018 thanh toán là 105.349.598.561 đồng (*trong đó thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm 2018 của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi năm 2017 là 61.380.453.916 đồng*); vốn giải ngân theo kế hoạch vốn năm 2018 là 48.390.221.761 đồng (*không bao gồm vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi được chuyển nguồn sang năm 2019: 12.581.001.112 đồng*).

- Chi thường xuyên đạt tỷ lệ giải ngân cao so với dự toán tỉnh giao là do:

+ Năm 2018 bố trí lại dự toán từ nguồn kết dư cho các công trình, dự án không đủ điều kiện chuyển nguồn sang năm 2018 (các đơn vị thi công nộp lại phần kinh phí đã tạm ứng cho các chủ đầu tư, các chủ đầu tư thực hiện hủy dự toán, sau đó bố trí lại cho các chủ đầu tư trong năm 2018), kinh phí đã giải ngân năm 2018 là 22.123.705.781 đồng. (riêng kinh phí tạm ứng của đề án xây dựng quy chế bảo vệ môi trường do Phòng Tài nguyên và Môi trường làm Chủ đầu tư đến nay chưa thu hồi và điều chỉnh giảm tạm ứng, số tiền là 139.118.100 đồng).

+ Chi bảo vệ môi trường giải ngân cao hơn dự toán giao tỉnh là do năm 2018 bố trí lại từ nguồn kết dư năm 2017 cho các dự án bảo vệ môi trường theo Quyết định 1235 của UBND tỉnh (do các dự án này không đủ điều kiện chuyển nguồn, bị hủy dự toán năm 2017) số tiền là 3.119.611.577 đồng, giải ngân 1.907.188.325 đồng; chi bảo vệ môi trường theo kế hoạch vốn năm 2018 được giao đầu năm là 3.972.147.651 đồng.

+ Chi hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể tăng cao là do:

++ Vốn sự nghiệp kinh tế bố trí cho các cơ quan hành chính, khi các cơ quan này giải ngân kinh phí, hệ thống TABMIS chuyển sang chi quản lý nhà nước (không tách được theo nguồn vốn), kinh phí sự nghiệp kinh tế tại các cơ quan hành chính giải ngân được 54.952.550.500 đồng.

++ Chi từ nguồn dự phòng số tiền là 1.230.227.519 đồng, bố trí cho Phòng Kinh tế, khi đơn vị giải ngân kinh phí, hệ thống TABMIS chuyển sang chi quản lý nhà nước (không tách được nguồn dự phòng).

+ Chi khác tăng cao là do nộp trả kinh phí bán phần vốn nhà nước tại Công ty TNHH Côn Đảo về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 836/UBND-VP ngày 25/01/2018, số tiền là 7.155.894.229 đồng.

+ Chi sự nghiệp Văn hóa Thông tin tăng là do giải ngân kinh phí mua sắm trang thiết bị vui chơi cho thiếu nhi 191.000.000 đồng (dự toán năm 2017 bị hủy và bố trí lại); bổ sung có mục tiêu cho đơn vị tổ chức tham dự giải Futsal, lắp đặt pass treo cờ, kinh phí tổ chức Hội diễn nghệ thuật quần chúng tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, lắp đặt pass treo cờ đuôi cá với số tiền tăng thêm các nội dung trên là 426.178.000 đồng.

+ Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình tăng là do năm 2017 chuyển nguồn sang năm 2018 kinh phí mua sắm bổ sung, thay thế cụm loa truyền thanh, số tiền là 497.553.480 đồng.

Ngoài các khoản chi trên tăng dự toán chi thường xuyên năm 2018, các khoản chi sau chưa đạt dự toán:

+ Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo đạt 99,47% dự toán HĐND huyện giao là do các Trường còn trống chỉ tiêu biên chế chưa tuyển dụng được trong năm 2018, kinh phí còn dư chưa sử dụng chuyển sang năm 2019 chủ yếu là kinh phí chi tiền lương, phụ cấp các khoản đóng góp (Trường THPT Võ Thị Sáu, Trường THPT Võ Thị Sáu – Côn Đảo, Trường THCS Lê Hồng Phong, Trường TH Cao Văn Ngọc, Trung tâm Giáo dục Thường xuyên và Hướng nghiệp).

+ Chi đảm bảo xã hội đạt 96,39% dự toán năm là do giảm đối tượng hưởng trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội (giảm 18 hộ nghèo so với dự toán bố trí, tăng 5 đối tượng bảo trợ xã hội); giảm đối tượng miễn giảm học phí cho sinh viên (thực tế thấp hơn so với dự toán 28 đối tượng), giảm đối tượng hỗ trợ ngư dân trở về quê quán,..... Nguyên nhân giảm là do đơn vị lập dự toán chưa sát nhu cầu thực tế.

+ Chi sự nghiệp kinh tế đạt 88,07% dự toán năm là do vốn sự nghiệp kinh tế khi bố trí cho các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước, văn hóa thông tin,... khi đơn vị giải ngân kinh phí, hệ thống TABMIS chuyển vào lĩnh vực chi của đơn vị đó (không tách được vốn SNKT), đã làm tăng chi quản lý nhà nước, chi văn hóa thông tin theo thuyết minh nêu trên.

- Về chi chuyển nguồn

Chi chuyển nguồn ngân sách năm 2018 sang năm 2019 là 46.307.205.786 đồng là do thực hiện Công văn số 17304/BTC – KBNN ngày 21/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm. Theo đó, kinh phí chuyển nguồn sang năm 2019 gồm các nội dung như sau:

a) Chi chuyển nguồn dự toán chi XDCB: 16.550.586.880 đồng (trong đó chuyển nguồn tạm ứng XDCB là 12.581.001.112 đồng).

b) Chi chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp,...: 9.019.000.000 đồng.

c) Chi chuyển nguồn các khoản dự toán được bổ sung sau ngày 30/9: 18.288.777.364 đồng.

d) Chi chuyển nguồn kinh phí được giao tự chủ các các cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp (kinh phí khoán): 2.448.841.542 đồng.

3. Kết dư ngân sách huyện

Kết dư ngân sách huyện năm 2018 là 212.396.740.126 đồng, bao gồm:

a) Chi XDCB: 86.400.433.703 đồng, trong đó:

- Dự toán hủy: 49.722.065.457 đồng.

- Chi XDCB từ nguồn kết dư 2017 bố trí dự toán năm 2019: 36.678.368.246 đồng.

b) Chi thường xuyên: 103.884.431.915 đồng, trong đó:

- Dự toán hủy của các cơ quan, đơn vị: 17.829.358.725 đồng (trong đó 17.143.908.488 đồng vốn sự nghiệp kinh tế).

- Tạm ứng năm 2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường chưa thu hồi: 139.118.100 đồng.

- Vốn sự nghiệp môi trường (chi thực hiện các đề án Bảo vệ môi trường theo Quyết định 1235 của UBND tỉnh và kinh phí xử lý rác Bãi Nhát): 46.280.042.492 đồng, trong đó đã bố trí dự toán năm 2019: 39.136.000.000 đồng.

- Nguồn khác còn lại: 39.359.125.598 đồng, trong đó kinh phí bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh còn thừa: 6.587.451.167 đồng, gồm các nội dung:

+ Kinh phí các năm trước chuyển sang năm 2018: 3.782.692.200 đồng, gồm:

++ Kinh phí thực hiện đề án thành lập Thành phố Côn Đảo: 1.837.620.200 đồng.

++ Kinh phí đề án dạy và học ngoại ngữ: 1.927.912.000 đồng.

++ Chi hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ 5 tuổi năm 2017 - 2018: 17.160.000 đồng.

+ Kinh phí được bổ sung trong năm 2018: 2.804.758.967 đồng, gồm:

++ Kinh phí chi ứng dụng khoa học công nghệ năm 2018: 24.616.100 đồng.

++ Kinh phí tổ chức và trợ cấp Tết nguyên đán năm 2019: 48.250.000 đồng.

++ Kinh phí phòng chống cháy rừng mùa khô năm 2017 – 2018: 73.386.600 đồng.

++ Kinh phí thực hiện chương trình công nghệ thông tin: 10.380.000 đồng.

++ Kinh phí đào tạo nghề lao động nông thôn: 53.090.000 đồng.

++ Kinh phí phổ cập giáo dục năm 2018: 37.097.953 đồng.

++ Kinh phí Đội Quản lý thị trường số 8: 182.203.674 đồng.

++ Kinh phí sửa chữa khắc phục đường Ma Thiên Lãnh: 576.734.640 đồng.

++ Kinh phí đề án dạy và học ngoại ngữ: 1.127.000.000 đồng.

++ Kinh phí trợ giá nước: 672.000.000 đồng.

c) Dự phòng: 4.427.772.481 đồng.

d) Tăng thu năm 2018 so với dự toán giao: 17.684.102.027 đồng.

Trên đây là báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách huyện Côn Đảo năm 2018. *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Các Ban và Đại biểu HĐND huyện (b/c);
- CT và các Phó Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT, TC-KH. *Handwritten initials*



Lê Văn Phong